

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2024

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hào

2. Bà Vũ Thị Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Trú tại: xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/8/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 9 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với mẹ anh S tại xóm T, xã N, thị xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm. Đến tháng 01/2023 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S ngoại tình với đồng nghiệp trong công ty. Chị cũng đã bỏ qua nhưng anh S vẫn tiếp tục ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia

đình cũng đã nói chuyện nhưng không hoà giải được. Đến tháng 4/2023 anh S lại gây sự, đánh đập chị và đập phá xe máy, điện thoại của chị. Vì vậy chị đã đưa con gái Nguyễn Khánh H về nhà bố mẹ đẻ tại khối Đ, phường H, thị xã T sinh sống. Từ đó đến nay thỉnh thoảng vợ chồng có liên lạc để trao đổi chuyện con cái chứ không ai còn quan tâm đến ai. Trước khi gửi đơn ly hôn lên toà án chị có nói chuyện với anh S thì anh S cũng đồng ý, anh có cung cấp số căn cước công dân và số điện thoại cho chị để chị làm thủ tục ly hôn. Nhưng sau đó khi Toà án báo lên làm việc thì anh S lại nói không đến toà án, chị thích làm gì thì làm. Đến tháng 11/2023 chị có về nhà lấy đồ cá nhân thì anh S tát chị, đốt quần áo của chị, ném hỏng điện thoại của chị. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị có nguyện vọng được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 (hai) con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 22/8/2016 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 31/8/2019. Từ tháng 04/2023 đến nay cháu Nguyễn Khánh H ở với chị T tại nhà bố mẹ chị T ở khối Đ, phường H, thị xã T; cháu Nguyễn Nhật A sinh sống cùng anh S và mẹ anh S tại xóm T, xã N, thị xã T. Quá trình nuôi con chị và anh S đều thực hiện tốt, không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: chị không yêu cầu toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh S. Tuy nhiên anh S cố tình vắng mặt, không đến toà án làm việc, vì vậy không thể hiện được ý kiến, nguyện vọng của anh S đối với yêu cầu của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị T và anh S là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 31/8/2019 cho đến khi trưởng thành. Giao cho anh

Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị T và anh S là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 22/8/2016 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 9 năm 2016 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: chị T nghi ngờ anh S ngoại tình với đồng nghiệp trong công ty nhưng chị T không có chứng cứ gì chứng minh. Tuy nhiên vì việc này mà vợ chồng chị T, anh S cãi vã, đánh đập nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình. Hai bên gia đình cũng đã hoà giải nhưng không được. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khối Đ, phường H, thị xã T sinh sống từ tháng 04/2024, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, thỉnh thoảng có liên lạc để trao đổi chuyện con cái chứ không ai còn quan tâm đến ai. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh S để giải quyết vụ án nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh S có ý thức bỏ mặc việc chị T khởi kiện, không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Thấy rằng chị T và anh S ly thân đã lâu, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị T được ly hôn với anh S như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị T và anh S có 02 (hai) con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 22/8/2016 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 31/8/2019.

Nay ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (một) con chung là Nguyễn Khánh H, còn con chung Nguyễn Nhật Anh giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét nguyện vọng của chị T thấy rằng, con chung Nguyễn Khánh H đang còn nhỏ và đang sinh sống cùng chị T từ tháng 04/2023 đến nay tại nhà bố mẹ chị T ở khối Đ, phường H, thị xã T; còn cháu Nguyễn Nhật A đang sinh sống cùng anh S và mẹ anh S tại xóm T, xã N, thị xã T. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Nhật A là được ở với bố. Qua biên bản xác minh tại xóm trưởng xóm T, xã N, thị xã T thể hiện quá trình sinh sống tại địa phương chị T và anh S không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Mặc dù anh S không có mặt tại toà án nhưng xét về điều kiện, nguyện vọng của cháu Nhật A muốn ở với bố là phù hợp. Vì vậy cần giao 01 (một) con chung là Nguyễn Khánh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao 01 (một) con chung là Nguyễn Nhật A cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh S không có mặt tại toà án, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị T và anh S là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 31/8/2019 cho đến khi trưởng thành.

Giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị T và anh S là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 22/8/2016 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên toà án không xem xét.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001334 ngày 24/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Nghĩa Mỹ, thị xã Thái Hoà
(để ghi vào sổ hộ tịch, kết hôn ngày 22/9/2016);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sơn